

Số: 03 /QĐ-HĐQL

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội

#### HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/08/2007 và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/04/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 21/1/2017 của UBND Thành phố v/v tổ chức lại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội, Quỹ Phát triển đất thành phố Hà Nội, Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ vào Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố;

Căn cứ Văn bản số 1660/SNV-TCBC ngày 31/7/2018 của Sở Nội vụ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 874/TTr-QĐTPT ngày 13/9/2018 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



**Điều 3.** Thành viên Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các Phòng thuộc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đức Chung

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQL ngày 27 tháng 9 năm 2018  
của Hội đồng Quản lý Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là HĐQL) phù hợp với Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Quỹ Đầu tư) cũng như các quy định khác của Nhà nước và Bộ Tài chính ban hành đối với tổ chức và hoạt động của các Quỹ Đầu tư phát triển địa phương.

Quy định trách nhiệm, phân công nhiệm vụ, quy trình làm việc của HĐQL, các mối quan hệ công tác giữa HĐQL với Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các chức danh khác trong hệ thống quản lý của Quỹ Đầu tư.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Áp dụng đối với các thành viên HĐQL, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ Đầu tư.

**Chương II**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Hội đồng quản lý**

1. Hội đồng quản lý là đại diện của UBND Thành phố, được ủy quyền tổ chức thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu; quyết định và tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ Đầu tư theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản lý theo quy định tại điểm g Điều 7 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư.

a) Hội đồng quản lý có năm (05) thành viên, do UBND Thành phố quyết định thành lập.

b) Cơ cấu Hội đồng quản lý gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản lý là đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý là đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- 03 thành viên Hội đồng quản lý là: Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội (làm nhiệm vụ Thường trực của HĐQL); Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Việc thay đổi số lượng, cơ cấu thành viên của HĐQL do UBND Thành phố quyết định theo đề nghị của Chủ tịch HĐQL.

### 3. Nhiệm kỳ

Nhiệm kỳ của HĐQL là năm (05) năm; thành viên HĐQL có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà HĐQL mới chưa được bổ nhiệm thì HĐQL của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi HĐQL mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý**

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 37 Nghị định số 138/2007/NĐ-CP.

2. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định cụ thể tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư, bao gồm:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách và các nguồn lực khác do Nhà nước giao; trình UBND Thành phố phương án điều chỉnh vốn Điều lệ để quyết định theo thẩm quyền.

b) Ban hành các quy chế hoạt động và nghiệp vụ, bao gồm: Quy chế hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành; Quy chế đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế lao động, tiền lương; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế huy động vốn; Quy chế đầu tư trực tiếp; Quy chế cho vay; Quy chế góp vốn thành lập doanh nghiệp; Quy chế quản lý rủi ro; Quy chế quản lý tài sản bảo đảm tiền vay và các quy chế hoạt động, nghiệp vụ khác theo yêu cầu quản lý;

c) Trình UBND Thành phố quyết định về mức lãi suất cho vay tối thiểu theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 37/2013/NĐ-CP;

d) Trình UBND Thành phố ban hành danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của Thành phố theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 37/2013/NĐ-CP;

đ) Quyết định đầu tư trực tiếp, cho vay, góp vốn thành lập doanh nghiệp đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQL theo phân cấp của UBND Thành phố;

e) Trình UBND Thành phố quyết định việc khoan nợ, xóa nợ gốc theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 138/2007/NĐ-CP, Nghị định số 37/2013/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan;

g) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT về cơ chế tiền lương, tiền thưởng của Quỹ Đầu tư theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn, cụ thể:

- Quyết định quỹ lương kế hoạch, quyết định quỹ lương thực hiện của người lao động sau khi có ý kiến chấp thuận của UBND Thành phố theo cơ chế tiền lương, tiền thưởng của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn.

- Quyết định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, mức tạm ứng tiền lương, thù lao cho viên chức quản lý; trình UBND Thành phố phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng hàng năm đối với viên chức quản lý theo cơ chế tiền lương, tiền thưởng của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn.

h) Trình UBND Thành phố phê duyệt báo cáo xếp loại hiệu quả hoạt động; báo cáo tài chính, quyết toán chênh lệch thu chi; mức hoặc tỷ lệ trích lập cụ thể vào các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ thưởng Ban quản lý điều hành, quỹ khen thưởng, phúc lợi;

i) Trình UBND Thành phố phê duyệt phương thức tổ chức, bộ máy quản lý điều hành; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố;

k) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;

l) Phê duyệt quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của UBND Thành phố và quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên HĐQT**

1. Chủ tịch HĐQT có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thay mặt HĐQT tiếp nhận vốn điều lệ do ngân sách cấp và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ Đầu tư;

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT;

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT theo quy định tại Điều 4 Quy chế này;

d) Thay mặt HĐQT ký các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT;

đ) Tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; có quyền hủy bỏ các Quyết định của Tổng Giám đốc trái với Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư và pháp luật có liên quan;

e) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐQT uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch HĐQT hoặc cho thành viên HĐQT thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được uỷ quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT và trước pháp luật về các nhiệm vụ được uỷ quyền;

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Chủ tịch UBND Thành phố.

2. Phó Chủ tịch HĐQT có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thay mặt Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì các cuộc họp HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền khi vắng mặt;

b) Thay mặt Chủ tịch HĐQT ký các văn bản của HĐQT trong phạm vi được Chủ tịch HĐQT ủy quyền và chịu trách nhiệm về các văn bản đã ký;

c) Các nhiệm vụ quyền hạn khác tại khoản 4 Điều này.

3. Thành viên HĐQT (làm nhiệm vụ Thường trực HĐQT) có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thay mặt Chủ tịch HĐQT ký các văn bản của HĐQT trong phạm vi được Chủ tịch HĐQT ủy quyền và chịu trách nhiệm về các văn bản đã ký;

b) Là đại diện pháp nhân của Quỹ Đầu tư, chịu trách nhiệm trước HĐQT, UBND Thành phố và trước pháp luật về điều hành mọi mặt hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định khác đối với Quỹ Đầu tư;

c) Trực tiếp điều hành bộ máy tác nghiệp của Quỹ Đầu tư để triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của HĐQT với tư cách Thành viên HĐQT chuyên trách;

e) Được mời và tiếp các đối tác đầu tư, kinh doanh nước ngoài, được cử cán bộ và nhân viên của Quỹ Đầu tư ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát theo quy định của pháp luật.

4. Các Thành viên kiêm nhiệm của HĐQT có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham dự họp HĐQT; thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;

b) Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch HĐQT;

b) Yêu cầu Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý của Quỹ Đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động để phục vụ công tác của mình. Người được yêu cầu phải cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác.

5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên HĐQT có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Quyết định của UBND Thành phố trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ Đầu tư và UBND Thành phố;

c) Trung thành với lợi ích của Quỹ Đầu tư; không sử dụng thông tin hoạt động của Quỹ Đầu tư hoặc lợi dụng chức vụ và tài sản của Quỹ Đầu tư để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của người khác.

## **Điều 6. Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQL**

Việc phân công trách nhiệm đối với các thành viên HĐQL do Chủ tịch HĐQL quyết định và được thông qua tập thể bằng Nghị quyết. Việc phân công trách nhiệm này sẽ được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện và chương trình công tác theo từng thời kỳ và giai đoạn phát triển của Quỹ Đầu tư. Chủ tịch HĐQL có quyền thay đổi các nội dung đã phân công khi xét thấy cần thiết hoặc khi có sự điều chỉnh nhân sự trong thành viên HĐQL. Việc sửa đổi nội dung phân công này phải được HĐQL thông qua bằng một Nghị quyết.

## **Điều 7. Chế độ làm việc của HĐQL**

### **1. Những quy định chung**

a) HĐQL làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch HĐQL, Chủ tịch UBND Thành phố và pháp luật.

b) Chủ tịch HĐQL là người triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp HĐQL. Trường hợp phải vắng mặt, Chủ tịch HĐQL ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQL hoặc một thành viên HĐQL khác chủ trì cuộc họp. Người được ủy quyền phải báo cáo lại kết quả cuộc họp và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQL về kết luận tại hội nghị.

c) Các cuộc họp của HĐQL chỉ có thể có hiệu lực khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên HĐQL tham dự. Thành viên HĐQL vắng mặt phải thông báo lý do bằng văn bản. Cuộc họp do Chủ tịch HĐQL hoặc một thành viên khác được Chủ tịch ủy quyền (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) làm chủ tọa. Trong trường hợp cấp bách không tổ chức họp, việc lấy ý kiến các thành viên HĐQL phải được thực hiện bằng văn bản.

d) Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp HĐQL phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp và được các thành viên tham dự cuộc họp cùng ký xác nhận. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết, Quyết định của HĐQL và phải được gửi tới tất cả các thành viên của HĐQL, Quỹ Đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện.

đ) Chủ tịch HĐQL thay mặt HĐQL ký ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQL và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định đó. Chủ tịch HĐQL có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch HĐQL hoặc một thành viên HĐQL ký thay.

g) Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQL có tính chất bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ Đầu tư và Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Tổng Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền; trong thời gian chưa có quyết định của UBND Thành phố, Tổng Giám đốc có trách nhiệm chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQL.

## 2. Trình tự giải quyết vấn đề

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT có thể bàn bạc với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Trường Ban kiểm soát quyết định những vấn đề sau đây nhưng sau đó phải báo cáo lại HĐQT trong phiên họp gần nhất:

- Các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên;
- Xin thỏa thuận những dự án đầu tư phải có sự đồng ý của cấp trên;
- Giải quyết những vấn đề cấp bách khác ngoài những vấn đề được nêu tại khoản 3c dưới đây theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT hoặc của Tổng Giám đốc.

b) Tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản

Trong trường hợp chưa thể tổ chức họp HĐQT, nhưng để giải quyết các vấn đề cần thiết, Tổng Giám đốc lập văn bản xin ý kiến các thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Sau thời gian 05 (năm) ngày làm việc, thành viên HĐQT không có ý kiến thì được coi là đã thống nhất với nội dung trong văn bản xin ý kiến của Tổng Giám đốc.

Các vấn đề được nêu cụ thể dưới đây có thể lấy ý kiến đóng góp hoặc biểu quyết của từng thành viên HĐQT bằng văn bản mà không cần tổ chức họp HĐQT. Sau đó căn cứ ý kiến của đa số (trên 50% thành viên đồng ý), Chủ tịch HĐQT sẽ phê duyệt hoặc phát hành văn bản có liên quan:

- Phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

- Các vấn đề cấp bách khác theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Trường Ban kiểm soát.

c) Những vấn đề quan trọng cần phải được thảo luận và biểu quyết trong các phiên họp HĐQT (Những thành viên vắng mặt có lý do chính đáng cũng phải biểu quyết bằng văn bản và gửi văn bản nêu rõ ý kiến của mình cho bộ phận giúp việc chậm nhất là 5 ngày sau khi kết thúc cuộc họp) như:

- Đề án định hướng, quy hoạch phát triển; mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, kế hoạch 5 năm của Quỹ Đầu tư.

- Kế hoạch huy động và sử dụng vốn của Quỹ Đầu tư, kế hoạch giao, điều chuyển, bổ sung vốn cho các đơn vị trực thuộc.

- Xem xét, quyết định các phương án đầu tư trực tiếp vào các dự án, hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước có vốn tham gia của Quỹ Đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Quỹ Đầu tư.

- Xem xét để báo cáo UBND Thành phố quyết định các phương án đầu tư trực tiếp vào các dự án, hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước có vốn tham gia của Quỹ Đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Quỹ Đầu tư.

- Kiến nghị UBND thành phố Hà Nội điều chỉnh bổ sung hoặc sửa đổi nội dung Điều lệ của Quỹ Đầu tư.

- Việc tách nhập, thành lập mới, giải thể các đơn vị trực thuộc.



- Thay đổi, bổ sung nhiệm vụ phù hợp với Điều lệ, điều kiện hoạt động của các đơn vị trực thuộc.

- Đề nghị UBND Thành phố bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

- Đề nghị UBND Thành phố bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát không đủ khả năng đảm nhận công việc.

### 3. Chế độ họp

a) Thành viên HĐQT có trách nhiệm dành thời gian nghiên cứu trước các tài liệu họp, tham dự họp đúng giờ và đúng thời lượng quy định của từng cuộc họp. Việc ấn định thời lượng họp do Chủ tịch HĐQT quyết định căn cứ các nội dung và khối lượng công việc cần giải quyết trong mỗi kỳ họp.

b) Thành phần dự họp: ngoài các thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể quyết định mở rộng thêm thành viên mời họp. Các thành viên được mời có quyền phát biểu ý kiến, nhưng không được tham gia biểu quyết.

c) Tài liệu họp phải được chuẩn bị và gửi tới các thành viên HĐQT tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp và có nội dung theo đúng chương trình.

d) Các cuộc họp thường kỳ: tối thiểu 03 (ba) tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT và đảm bảo các nội dung sau đây:

- Thông qua Kế hoạch kiểm tra giám sát hoạt động điều hành, quản lý năm của Ban Kiểm soát;

- Thông qua báo cáo kết quả công tác và giải quyết các kiến nghị của Lãnh đạo Quỹ Đầu tư.

- Chủ tịch HĐQT hoặc Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT được ủy nhiệm báo cáo kết quả giải quyết công việc giữa 2 kỳ họp.

- Thảo luận các nội dung nêu trên và giải quyết các vấn đề khác của thành viên HĐQT chưa được nêu trong chương trình của cuộc họp (nếu có).

- Kết luận của Chủ tịch HĐQT (hoặc người chủ tọa hội nghị).

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định.

Chủ tịch HĐQT chỉ đạo chuẩn bị những nội dung đưa ra cuộc họp HĐQT xem xét để trình cấp trên hoặc trực tiếp phê duyệt theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định tại Điều 4 Quy chế này.

Tổng Giám đốc chỉ đạo chuẩn bị các nội dung của kỳ họp theo những nội dung Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo.

Các thành viên HĐQT có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tham gia và đề xuất những nội dung trong tài liệu nhận được để tham gia trong kỳ họp.

#### b) Các cuộc họp đột xuất

Khi cần thiết, HĐQT có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ Đầu tư theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc theo đề nghị của Phó

Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc hoặc Trưởng ban Kiểm soát, sau khi được Chủ tịch HĐQT chấp thuận.

Người đề nghị họp đột xuất chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung hoặc phân công chuẩn bị nội dung cho cuộc họp.

#### 4. Chế độ biểu quyết

HĐQL quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết ngang nhau. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên trong HĐQT có mặt tán thành hoặc biểu quyết. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT hoặc người chủ trì cuộc họp HĐQT. Thành viên HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc biểu quyết có thể thực hiện theo phương thức công khai hoặc bỏ phiếu kín tùy theo tính chất hoặc nội dung biểu quyết và theo ý kiến đề nghị của Chủ tịch hoặc đa số thành viên HĐQT.

### **Điều 8. Điều kiện làm việc của HĐQT**

1. HĐQT được sử dụng bộ máy điều hành, con dấu của Quỹ Đầu tư để thực hiện nhiệm vụ.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính Quỹ Đầu tư thực hiện việc chuyển, nhận và lưu trữ tất cả các công văn, tài liệu của HĐQT:

- Đối với các công văn do HĐQT ký phát hành được phòng Tổ chức - Hành chính lưu giữ 1 bản chính và phải kịp thời sao gửi cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và các thành viên trong Ban Giám đốc để tổ chức thực hiện.

- Đối với những văn bản của cấp trên thuộc thẩm quyền xử lý và giải quyết của HĐQT phải được gửi trước đến HĐQT và Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm sao gửi đến Ban Giám đốc các nội dung có liên quan.

- Đối với những văn bản có tính chất điều hành được gửi thẳng cho Tổng Giám đốc và Phòng Tổ chức - Hành chính sao gửi cho các thành viên HĐQT để cùng theo dõi khi cần thiết.

- Phòng Tổ chức - Hành chính cần sao gửi cho các thành viên HĐQT các tài liệu liên quan về quản lý Nhà nước, các quyết định điều hành quan trọng của Tổng Giám đốc và các báo cáo định kỳ của Quỹ Đầu tư.

- Phòng Tổ chức - Hành chính cần gửi cho các thành viên HĐQT các văn bản mời họp của UBND Thành phố liên quan đến việc giao trách nhiệm, phổ biến các chủ trương, kế hoạch đầu tư, giải quyết những vướng mắc trong cơ chế hoạt động của Quỹ Đầu tư. Các văn bản mời họp của các đơn vị liên quan nếu xét thấy nội dung làm việc có liên quan đến thẩm quyền quyết định của HĐQT cũng phải được Phòng Tổ chức - Hành chính đồng gửi cho các thành viên HĐQT để HĐQT cử người tham dự cùng với Ban Giám đốc.

3. Tất cả các thành viên HĐQT có thể làm việc trực tiếp với Ban Giám đốc, các phòng ban của Quỹ Đầu tư để chuẩn bị ý kiến nội dung cho các kỳ họp HĐQT. Khi làm việc, thành viên HĐQT có quyền chất vấn, gợi ý, trao đổi nhưng phải tôn trọng và không vi phạm chức năng điều hành chủ động của Tổng Giám đốc đã được Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư quy định đồng thời thông báo lại cho Tổng Giám đốc giải quyết những vấn đề mà mình phát hiện nhưng thuộc thẩm quyền xử lý của Tổng Giám đốc.

Các phòng ban, các đơn vị trực thuộc Quỹ Đầu tư phải cung cấp đủ tài liệu cần thiết theo yêu cầu của các thành viên HĐQT.

4. Các thành viên kiêm nhiệm của HĐQT được hưởng phụ cấp trách nhiệm và tiền thưởng theo quy định về chế độ kiêm nhiệm.

Mọi chi phí hoạt động của HĐQT theo quy định được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ Đầu tư.

### **Điều 9. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát có chức năng giúp HĐQT và UBND Thành phố thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát việc Quỹ Đầu tư chấp hành các chính sách chế độ theo quy định của pháp luật; các quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư; Điều lệ; Nghị quyết, Quyết định của UBND Thành phố và HĐQT.

2. Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của HĐQT trong quá trình hoạt động.

3. HĐQT xem xét các kiến nghị của Ban Kiểm soát để chỉ đạo Quỹ Đầu tư triển khai thực hiện.

4. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phải được gửi tới Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm tra, giám sát.

5. Ban Kiểm soát phải báo cáo tình hình và kết quả hoạt động và những kiến nghị đến HĐQT theo quy định.

### **Điều 10. Mối quan hệ giữa HĐQT và Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc là người đứng đầu bộ máy điều hành tác nghiệp, là đại diện pháp nhân của Quỹ Đầu tư, tự chịu trách nhiệm điều hành và quản lý hoạt động của Quỹ Đầu tư theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư và triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những vấn đề không có lợi hoặc có thể phương hại đến hoạt động chung của Quỹ Đầu tư thì Tổng Giám đốc báo cáo với HĐQT để điều chỉnh lại nội dung Nghị quyết, Quyết định có liên quan. Nếu HĐQT không chấp thuận, Tổng Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên UBND Thành phố. Trong thời gian chưa có quyết định của

UBND Thành phố, Tổng Giám đốc vẫn phải chấp hành Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

2. Tổng Giám đốc được quyền chủ động quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư và các quy định phân công, phân nhiệm đã được HĐQT ban hành. Trong các trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố... Tổng Giám đốc có quyền tự quyết định những biện pháp vượt thẩm quyền và chịu trách nhiệm về các quyết định đó nhưng phải báo cáo ngay cho HĐQT và cơ quan Nhà nước liên quan.

3. Hàng quý, 6 tháng, hàng năm và trong các kỳ họp của HĐQT, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ Đầu tư cho HĐQT, kiến nghị cụ thể những vấn đề cần giải quyết ngay và phương hướng hoạt động trong kỳ tới.

4. Các cuộc họp do Tổng Giám đốc chủ trì để bàn và chuẩn bị trình HĐQT các đề án, kế hoạch, thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT phải được thông báo cho HĐQT biết để cử người tham dự.

5. Đối với những cuộc khảo sát trong và ngoài nước, đàm phán, ký kết những hợp đồng tín dụng, hợp đồng đầu tư có giá trị lớn và thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét, chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền.

6. Đối với các hội nghị do các cơ quan cấp trên hoặc đơn vị có liên quan mời Quỹ Đầu tư thì tùy theo tính chất và nội dung cuộc họp để phân công dự họp theo 1 trong 2 cách sau đây:

a) Những cuộc họp đặc biệt quan trọng có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế chính sách; hướng phát triển trung, dài hạn; xử lý những vướng mắc của Quỹ Đầu tư thì Chủ tịch HĐQT chỉ đạo 01 Phó Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc cùng dự hoặc 1 trong 2 bên dự sâu đó thông báo lại.

b) Những cuộc họp liên quan đến chủ trương chính sách có tính chất ngắn hạn trước mắt hoặc trong phạm vi công tác điều hành thì Tổng Giám đốc hoặc các Phó Tổng Giám đốc dự, sau đó báo cáo lại Chủ tịch HĐQT các vấn đề cần thiết.

## **Điều 11. Quy định ban hành các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định**

### **1. Ban hành các Quy chế, Quy định**

Tổng Giám đốc phân công các Phòng, Ban, cán bộ nghiên cứu và xây dựng các Quy chế liên quan đến hoạt động của Quỹ Đầu tư theo quy định của Nhà nước và Thành phố, gửi các thành viên HĐQT tham gia, xin ý kiến cơ quan quản lý chuyên ngành và tổng hợp báo cáo trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt.

### **2. Ban hành Nghị quyết, Quyết định**

Căn cứ biên bản cuộc họp và kết luận kỳ họp của Chủ tịch HĐQT, Quỹ Đầu tư dự thảo Nghị quyết, Quyết định trình Chủ tịch HĐQT ban hành để triển khai thực hiện.

**Chương III**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của HĐQT không được nêu trong Quy chế này, được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và ban hành các quy định, quy trình (nếu có) để thi hành Quy chế này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản lý xem xét, quyết định. /

TM-HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

CÁN BỘ